

Bản án số: 58/2024/DS-ST

Ngày 22.7.2024

V/v “*Tranh chấp hợp  
đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HC, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nga

Hội thẩm nhân dân: - Ông Huỳnh Thanh Trà

- Ông Phạm Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ly Na - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận HC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 385/2023/TLST-DS ngày 04.12.2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39a/2024/QĐST-DS ngày 04.6.2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-DS ngày 04.7.2024 giữa:

\* *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP PĐ**. Trụ sở chính: Lê Duẩn, phường B, quận I, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Xuân C – Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ, ông Đinh Văn Q – Chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ và ông Lê Đình V – Chức vụ: Trưởng bộ phận thu hồi nợ (Theo giấy ủy quyền số 95/2023/UQ-OCB ngày 27.10.2023), (có mặt).

\* *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Quốc H**. Sinh năm: 2000. Địa chỉ: đường H, phường B, quận HC, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt).

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông **Nguyễn Thế H**, sinh năm 1969 và bà **Lê Thị Lệ Th**, sinh năm 1974. Cùng địa chỉ: đường H, phường B, quận HC, thành phố Đà Nẵng, (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 26.10.2023, bản tự khai ngày 28.5.2024 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP PĐ (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) ông Đinh Văn Q trình bày:

Ngân hàng TMCP PĐ - Chi nhánh Trung Việt - PGD 2 tháng 9 (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) với ông Nguyễn Quốc H đã ký Hợp đồng tín dụng số ST0404/2022/PNU/HĐTD ngày 19/8/2022. Theo Hợp đồng tín dụng này Ngân

hàng đồng ý cho ông Nguyễn Quốc H vay số tiền là 2.680.000.000 đồng (Hai tỷ sáu trăm tám mươi triệu đồng) với lãi suất được quy định cụ thể tại Hợp đồng tín dụng trên. Vào các ngày 23/8/2023, 26/8/2023, 05/9/2023 và ngày 07/9/2023 Ông Nguyễn Quốc H đã ký giấy nhận nợ và nhận số tiền trên tại Ngân hàng.

Tiếp sau đó, ngày 25/8/2022 ông Nguyễn Quốc H có ký Giấy kê nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0410 với hạn mức cấp là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên là bất động sản tại: Thửa đất số 241, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: đường H, phường B, quận HC, thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 677703, Sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: CTs 154163, do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 22/3/2018. Tài sản trên đã được ông Nguyễn Quốc H thế chấp để vay vốn Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số ST0404/2022/PNU/HĐTC ngày 19/8/2022. Đã được Văn phòng Công chứng Trần Văn H công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Từ thời điểm nhận nợ cho đến nay ông Nguyễn Quốc H đã liên tiếp vi phạm các kỳ trả nợ cho Ngân hàng chúng tôi. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện cho ông Nguyễn Quốc H trả nợ đúng kỳ hạn cho Ngân hàng nhưng mọi thiện chí của chúng tôi đều không được đáp trả. Các khoản vay trên đã phát sinh nợ xấu, cụ thể phát sinh nợ quá hạn từ kỳ trả nợ ngày 10/5/2023 liên tiếp đến kỳ trả nợ ngày 10/7/2024 với tổng là 15 kỳ quá hạn. Tính đến thời điểm hiện tại ngày 22/7/2024, ông Nguyễn Quốc H đã thanh toán cho Ngân hàng đối với khoản vay thế chấp được tổng số tiền là 225.299.596 đồng, trong đó: Nợ gốc thanh toán: 59.229.101 đồng, nợ lãi trong hạn thanh toán: 164.698.390 đồng, nợ lãi quá hạn thanh toán: 1.372.105 đồng.

Tạm tính đến ngày 22/7/2024, tổng dư nợ của ông Nguyễn Quốc H tại Ngân hàng là 3.084.158.049 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.639.645.694 đồng, nợ lãi trong hạn: 400.480.085 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.032.270 đồng.

Nhận thấy, thiện chí của Ngân hàng chúng tôi đối với khách hàng đã không còn, ông Nguyễn Quốc H đã vi phạm các điều khoản được quy định tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên, không có thiện chí hợp tác với Ngân hàng chúng tôi trong việc trả nợ. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích của mình, Ngân hàng TMCP PĐ kính đề nghị Tòa án Nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng xem xét, giải quyết và buộc ông Nguyễn Quốc H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP PĐ, cụ thể:

**01.** Buộc ông Nguyễn Quốc H phải trả ngay toàn bộ nợ vay cho Ngân hàng TMCP PĐ với tổng số tiền tính đến ngày 22/7/2024 là **3.084.158.049** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.639.645.694 đồng, nợ lãi trong hạn: 400.480.085 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.032.270 đồng, cụ thể:

- Theo Hợp đồng tín dụng số ST0404/2022/PNU/HĐTD ngày 19/8/2022 số tiền 3.044.184.496 đồng, trong đó: Nợ gốc: 2.620.770.899 đồng, nợ lãi trong hạn: 388.207.941 đồng, nợ lãi quá hạn: 35.205.656 đồng.

- Theo Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0410 số tiền 39.973.553 đồng, trong đó: Nợ gốc: 18.874.795 đồng, nợ lãi trong hạn: 12.272.144 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.826.614 đồng.

**02.** Buộc Ông Nguyễn Quốc H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP PD số tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn phát sinh theo lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn được quy định tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ ngày 23/7/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp Ông Nguyễn Quốc H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP PD, kính đề nghị Tòa án cho phát mãi tài sản là nhà và đất mà Ông Nguyễn Quốc H đã thế chấp tại Ngân hàng TMCP PD theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số ST0404/2022/PNU/HĐTC ngày 19/8/2022 để Ngân hàng TMCP PD thu hồi nợ.

Hiện nay, khoản vay này Ngân hàng TMCP PD chưa bán nợ cho Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC).

**\* Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận HC đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Quốc H, ông Nguyễn Thế H và bà Lê Thị Lệ Th để lấy lời khai và tham gia hoà giải nhưng ông H, ông H và bà Th vắng mặt không có lý do và cũng không gửi ý kiến, nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HC, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án là đảm bảo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền tính đến ngày 22/7/2024 là: 3.084.158.049 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.639.645.694 đồng, nợ lãi trong hạn: 400.480.085 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.032.270 đồng. Lãi suất được tiếp tục tính từ ngày 23/7/2024 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân được ký giữa các bên cho đến khi ông Nguyễn Quốc H thanh toán hết nợ.

Trường hợp ông Nguyễn Quốc H không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP PĐ với ông Nguyễn Quốc H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận HC theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Ngân hàng TMCP PĐ khởi kiện ông Nguyễn Quốc H yêu cầu trả tiền vốn vay, lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng (mục đích vay vốn là vay mua bất động sản) và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân. Trong trường hợp ông Nguyễn Quốc H không trả được nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản được quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng TMCP PĐ yêu cầu ông Nguyễn Quốc H trả tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/7/2024 là 3.084.158.049 đồng. Lãi suất được tiếp tục tính từ ngày 23/7/2024 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân được ký giữa các bên, cho đến khi ông Nguyễn Quốc H thanh toán hết nợ. Trường hợp ông Nguyễn Quốc H không trả nợ cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp nêu trên được xử lý theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi nợ. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy:

[3.1] Hợp đồng tín dụng số ST0404/2022/PNU/HĐTD ngày 19/8/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0410 ngày 25.8.2022 giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Quốc H được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.2] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Quốc H trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 22.7.2024 nêu trên, là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngoài ra, do ông Nguyễn Quốc H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên

phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ với Ngân hàng là phù hợp với quy định pháp luật.

[3.3] Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp của Ngân hàng: Để đảm bảo khoản nợ vay, Ngân hàng cùng ông Nguyễn Quốc H đã ký Hợp đồng thế chấp để thế chấp tài sản của ông H. Hợp đồng đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Văn H, đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định. Xét nội dung và hình thức của hợp đồng thế chấp trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng. Trong trường hợp ông Nguyễn Quốc H không trả được nợ thì tài sản thế chấp sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật để Ngân hàng thu hồi toàn bộ nợ gốc, lãi và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số ST0404/2022/PNU/HĐTĐ ngày 19/8/2022 và Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0410 ngày 25.8.2022 được ký giữa các bên cho đến khi ông Nguyễn Quốc H thanh toán hết nợ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP PĐ.

[4] Sau khi ông Nguyễn Quốc H trả hết toàn bộ số nợ thì Ngân hàng TMCP PĐ phải hoàn trả cho ông Nguyễn Quốc H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 677703 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 22/3/2018 đứng tên ông Nguyễn Quốc H.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) Ngân hàng đã tạm nộp và đã chi phí xong nên cần buộc bị đơn là ông Nguyễn Quốc H phải hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP PĐ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Nguyễn Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận HC tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và đề xuất về nội dung là đúng các quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Áp dụng khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 144, 147, 227, 228, 235, 271, 273, 278 và Điều 280 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 299, 322, 323, 463 và Điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của Ngân hàng TMCP PĐ đối với ông Nguyễn Quốc H.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Quốc H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP PĐ tổng số tiền tính đến ngày 22/7/2024 là **3.084.158.049** đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.639.645.694 đồng, nợ lãi trong hạn: 400.480.085 đồng, nợ lãi quá hạn: 44.032.270 đồng, cụ thể:

- Theo Hợp đồng tín dụng số ST0404/2022/PNU/HĐTD ngày 19/8/2022 số tiền 3.044.184.496 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 2.620.770.899 đồng, nợ lãi trong hạn: 388.207.941 đồng, nợ lãi quá hạn: 35.205.656 đồng.

- Theo Hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0410 số tiền 39.973.553 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 18.874.795 đồng, nợ lãi trong hạn: 12.272.144 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.826.614 đồng.

Lãi suất được tiếp tục tính từ ngày 23/7/2024 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số ST0404/2022/PNU/HĐTD ngày 19/8/2022 và Giấy đề nghị kèm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân số 0410 ngày 25.8.2022 được ký giữa các bên cho đến khi ông Nguyễn Quốc H thanh toán hết nợ.

Sau khi ông Nguyễn Quốc H trả hết toàn bộ số nợ thì Ngân hàng TMCP PĐ phải hoàn trả cho ông Nguyễn Quốc H Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 677703 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP.Đà Nẵng cấp ngày 22/3/2018 đứng tên ông Nguyễn Quốc H.

Trường hợp ông Nguyễn Quốc H không trả nợ cho Ngân hàng TMCP PĐ thì tài sản thế chấp là nhà ở và đất ở tại Thửa đất số 241, tờ bản đồ số 11, địa chỉ: đường H, phường B, quận HC, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 677703 do Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Đà Nẵng cấp ngày 22/3/2018, đứng tên ông Nguyễn Quốc H) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số ST0404/2022/PNU/HĐTC ngày 19/8/2022 được xử lý theo quy định của pháp luật để Ngân hàng TMCP PĐ thu hồi toàn bộ nợ gốc, lãi.

2. Buộc ông Nguyễn Quốc H phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP PĐ 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 93.683.160 đồng (chín mươi ba triệu, sáu trăm tám mươi ba nghìn, một trăm sáu mươi đồng). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP PĐ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 44.091.250 đồng (bốn mươi bốn triệu, không trăm chín

mười một, hai trăm năm mươi đồng) đã nộp theo Biên lai thu số 0002636 ngày 20/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận HC, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhân:**

- Viện kiểm sát quận HC;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự quận HC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thị Thanh Nga**